

Số: -KH/ĐU

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Phát triển phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050

-----

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050. Nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu xây dựng ngành hàng dược liệu trở thành ngành kinh tế chiến lược quan trọng trụ cột trong cơ cấu nông lâm nghiệp của tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống cho người nông dân. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch Phát triển phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050.

Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026; bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, đồng bộ trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển dược liệu trở thành ngành kinh tế quan trọng, chiến lược, gắn với bảo vệ rừng, phát triển du lịch sinh thái và nâng cao thu nhập cho Nhân dân trở thành nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị giai đoạn 2026-2030.

##### 2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050.

Bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm đồng thời gắn việc thực hiện Nghị quyết với đánh

giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, thiết thực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; kết hợp chặt chẽ giữa nguồn lực nhà nước và xã hội hóa; huy động tối đa sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết nhằm phát triển dược liệu tỉnh Lào Cai theo hướng chuyển đổi từ tư duy sản xuất tự phát sang sản xuất dược liệu tập trung, nâng cao giá trị và phát triển hiệu quả bền vững các chuỗi giá trị cây dược liệu trên cơ sở khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, khí hậu, hệ sinh thái rừng, tri thức bản địa và giá trị văn hóa - du lịch của tỉnh.

Xây dựng và phát triển thương hiệu dược liệu Lào Cai, xây dựng danh mục bộ nhận diện dược liệu số tỉnh Lào Cai đảm bảo đồng bộ về tiêu chuẩn kỹ thuật, dữ liệu số nhận diện hình ảnh, truy xuất nguồn gốc, thông tin về mã số vùng trồng, quy trình kỹ thuật áp dụng từ chuỗi sản xuất đến thu hái, chế biến và phân phối sản phẩm. Phát triển mở rộng thị trường tiêu thụ bền vững, giữ vững chất lượng sản phẩm để bảo vệ thương hiệu dược liệu Lào Cai.

Xây dựng phát triển dược liệu Lào Cai trở thành ngành sản xuất hàng hóa quan trọng, có sức cạnh tranh cao gắn với bảo vệ và phát triển rừng, phát huy lợi thế du lịch sinh thái, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, đồng thời bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

#### **2.1 Mục tiêu đến năm 2030**

(1) Hình thành các vùng sản xuất dược liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ bền vững, diện tích đạt trên 8.500 ha, sản lượng 40.000 tấn; tổng giá trị ngành hàng dược liệu sau chế biến đạt trên 2.000 tỷ đồng, tăng từ 2 lần trở lên so với năm 2025.

(2) Phát triển ngành hàng quế theo chuỗi giá trị khép kín mang thương hiệu sản phẩm quốc gia, từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu, trở thành mặt hàng chủ lực có giá trị cao của tỉnh; đến năm 2030 diện tích quế đạt 150.000 ha, sản lượng 50.000 tấn vỏ khô/năm, giá trị sản xuất sản phẩm quế sau chế biến đạt trên 18.000 tỷ đồng, tăng khoảng 03 lần so với năm 2025; duy trì và mở rộng diện tích quế được cấp chứng chỉ rừng bền vững tương đương trên 50.000 ha.

(3) Thu hút đầu tư xây dựng mới ít nhất 6 cơ sở chế biến, trong đó 50% sản lượng dược liệu chế biến thô và 50% sản lượng dược liệu được chế biến sâu, gồm 2 cơ sở chế biến sâu tinh dầu quế, 2 cơ sở chế biến sâu vỏ quế và 2 cơ sở chế biến sâu các sản phẩm từ cây dược liệu; phấn đấu 70% sản lượng dược liệu được tiêu

thụ thông qua các chuỗi liên kết ổn định và kênh phân phối chính ngạch, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng.

(4) Xây dựng Bảo tàng dược liệu tỉnh Lào Cai gắn với ứng dụng công nghệ số nhằm bảo tồn, trưng bày, giới thiệu và phát huy giá trị dược liệu (xây dựng danh mục cây dược liệu và chỉ dẫn địa lý cây dược liệu tỉnh Lào Cai...) lưu giữ tri thức y học cổ truyền, tạo không gian trải nghiệm phục vụ giáo dục cộng đồng và phát triển du lịch sinh thái - dược liệu.

(5) Xây dựng thành công thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu dược liệu số. Phát triển và duy trì hiệu quả ít nhất 100 sản phẩm dược liệu OCOP đạt từ 3 sao trở lên, gắn với chăm sóc sức khỏe và quà tặng du lịch; hình thành các vùng tham quan, trải nghiệm dược liệu. Phát triển đồng bộ sản xuất gắn với chuỗi giá trị, xây dựng và duy trì bền vững ít nhất 10 chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ dược liệu; phát triển thêm 5 sản phẩm hoặc cơ sở sản xuất, chế biến dược liệu được chứng nhận đạt một trong các tiêu chuẩn GACP-WHO, hữu cơ, GMP.

(6) Nâng cao hiệu quả và giá trị ngành hàng dược liệu theo hướng khai thác bền vững tiềm năng sinh thái rừng, gắn với du lịch sinh thái; thu hút ít nhất 10 dự án đầu tư phát triển dược liệu quý dưới tán rừng như sâm Việt Nam, tam thất, bồ chính, sâm cau, thất diệp nhất chi hoa, lan kim tuyến, nhục thung dung, dâm dương hoắc; ưu tiên nghiên cứu các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo cơ chế đặt hàng về bảo tồn, chọn lọc và phát triển giống cây dược liệu có giá trị kinh tế cao.

**2.2 Phần đầu đến năm 2050:** Xây dựng và phát triển ngành công nghiệp dược liệu của tỉnh Lào Cai hiện đại, đồng bộ và bền vững. Hình thành hệ sinh thái dược liệu hoàn chỉnh, từ bảo tồn nguồn gen, sản xuất giống, vùng nguyên liệu tập trung trên 10.000ha gắn với chế biến sâu. Khai thác hiệu quả tiềm năng sinh thái đặc thù và tri thức bản địa; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong toàn chuỗi giá trị dược liệu. Xây dựng Lào Cai trở thành trung tâm nghiên cứu, bảo tồn, phát triển dược liệu gắn với du lịch của cả nước, đóng góp quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng**

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

Các cấp ủy trực thuộc đưa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050 vào chương trình công tác, nghị quyết hằng năm để tổ chức triển khai thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

Gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm, làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng.

## **2. Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa và tổ chức thực hiện**

### ***2.1. Ban hành cơ chế, chính sách***

Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “Nghị quyết quy định các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển dược liệu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030” góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050”.

### ***2.2. Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết***

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai Nghị quyết và tổ chức thực hiện bảo đảm bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua; xác định rõ nội dung, lộ trình thực hiện, cơ quan chủ trì, phối hợp, kết quả cụ thể; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, hiệu quả và thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá.

### ***2.3. Tăng cường hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo phát triển nguồn nhân lực nhằm phổ biến rộng rãi về chủ trương định hướng, chính sách của nhà nước đối với ngành dược liệu***

Tuyên truyền, quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, internet...) về tình hình sản xuất và tác dụng của tiêu dùng sản phẩm cây dược liệu, góp phần thúc đẩy tiêu thụ phát triển; Đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước và khuyến nông viên về kỹ thuật nhân giống, các văn bản quản lý nhà nước về giống dược liệu; đồng thời tăng cường bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Kết hợp hài hòa tri thức bản địa của đồng bào các dân tộc thiểu số với các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sử dụng, bảo tồn và phát triển cây thuốc.

### ***2.4. Chủ động nguồn giống, bảo tồn và phát triển nguồn gen quý dược liệu***

Điều tra, thống kê và đánh giá nguồn dược liệu tự nhiên để xây dựng danh mục các loài dược liệu cấm khai thác; danh mục các loại cây thuốc cần bảo vệ tại các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; ứng dụng khoa học công nghệ trong tạo nguồn giống chất lượng cao, đồng đều, sạch bệnh, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương. Xây dựng trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển giống dược liệu của tỉnh nhằm bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen cây thuốc; cơ sở ươm, nhân giống tại các khu vực trồng dược liệu tập trung tại các xã trọng điểm có tiềm năng về sản xuất dược liệu; xây dựng trung tâm nghiên cứu giống quý và các vườn giống quý gốc đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm chủ động phục vụ nhu cầu sản xuất trong tỉnh.

### ***2.5. Lựa chọn dược liệu chiến lược và xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu dược liệu trên địa bàn***

- Đối với dược liệu dưới tán rừng thực hiện khoanh vùng phát triển dược liệu gắn với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và các khu vực có tiềm năng kết hợp du lịch sinh thái, du lịch dược liệu. Bố trí diện tích đất lâm nghiệp phù hợp để hình thành các vùng trồng dược liệu dưới tán rừng tập trung quy mô lớn; bảo đảm tuân thủ quy hoạch, mục đích sử dụng rừng, bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học, đồng thời khai thác bền vững, phù hợp với chính sách phát triển dược liệu của Nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành;

- Đối với phát triển vùng nguyên liệu quý: Hoàn thiện quy hoạch vùng nguyên liệu quý đồng bộ với quy hoạch ngành và quy hoạch tỉnh; duy trì ổn định vùng trồng quý hiện có, đồng thời phát triển mới diện tích trồng quý theo hướng hữu cơ, không mở rộng ra ngoài vùng sinh thái, có biện pháp phòng ngừa rủi ro về sâu bệnh và thị trường. Phân định rõ các vùng trồng quý đạt chứng nhận hữu cơ và tương đương (FSC, UEFT...) phục vụ xuất khẩu, gắn với du lịch sinh thái rừng.

- Phát triển vùng nguyên liệu dược liệu trên đất nông nghiệp: Quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển vùng nguyên liệu dược liệu tập trung gắn với vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa và các khu vực phát triển du lịch.

- Rà soát, lựa chọn và xác định, phân nhóm cây dược liệu chiến lược phục vụ chế biến sâu, chăm sóc sức khỏe, du lịch và xuất khẩu, phù hợp điều kiện tự nhiên, giá trị kinh tế và yêu cầu của thị trường tiêu thụ cho các nhóm dược liệu: Nhóm dược liệu phục vụ công nghiệp chế biến sâu; Nhóm dược liệu gắn với chăm sóc sức khỏe; Nhóm dược liệu gắn với xuất khẩu; Nhóm dược liệu gắn với du lịch sinh thái - văn hóa bản địa.

## ***2.6. Đẩy mạnh phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số***

Xây dựng “Bảo tàng dược liệu tỉnh Lào Cai” gắn với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, theo hướng bảo tồn - số hóa - trưng bày - khai thác hiệu quả hệ thống tài nguyên dược liệu, tri thức y học cổ truyền và các giá trị bản địa; tăng cường hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nghiên cứu, chiết xuất, bào chế các sản phẩm chăm sóc, bảo vệ sức khỏe từ nguồn dược liệu của địa phương; hợp tác với các cơ quan nghiên cứu dược liệu hoàn thiện quy trình canh tác theo tiêu chuẩn trên nền tảng số; khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường vào sản xuất, chế biến và bảo quản nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và bảo toàn tối đa hoạt chất; Thúc đẩy chuyển đổi số chuỗi giá trị dược liệu, quý thông qua xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử bằng mã QR, thiết lập mã số vùng trồng, quy trình canh tác, ngày thu hoạch, sơ chế, chế biến. Phát triển cơ sở dữ liệu số về dược liệu bao gồm loài cây, phân bố, sản lượng, vùng quy hoạch, doanh nghiệp liên kết và diễn biến giá thị trường;

## ***2.7. Liên kết sản xuất, chế biến, quảng bá và xúc tiến thương mại***

Tổ chức lại sản xuất tại các vùng nguyên liệu dược liệu hiện nay, thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác thực hiện hiệu quả vai trò liên kết trong chuỗi; hình thành một chợ đầu mối dược liệu đáp ứng yêu cầu về hạ tầng thương mại và vệ sinh môi trường, tổ chức hệ thống thu mua, sơ chế và lưu thông dược liệu theo

hướng chính ngạch, bảo đảm truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng; thúc đẩy hình thành hợp tác liên vùng với các tỉnh trồng quế trong khu vực; xây dựng, hình thành các làng nghề sản xuất sản phẩm quế gắn với du lịch trải nghiệm ... Nghiên cứu xây dựng quỹ bảo hiểm giá và rủi ro thiên tai cho vùng trồng quế và khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm nông nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, hội thảo, quảng bá sản phẩm kết nối thị trường; Xây dựng thương hiệu, bộ nhận diện thương hiệu dược liệu Lào Cai của tỉnh.

### ***2.8. Thu hút nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất dược liệu***

Tiếp tục thực hiện lồng ghép hiệu quả các chính sách của Trung ương, đồng thời, ban hành chính sách đặc thù nhằm khuyến khích và thu hút đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn; Lựa chọn, thu hút một số đối tác chiến lược có năng lực, tâm huyết, đủ tiềm lực tài chính làm động lực thúc đẩy phát triển ngành dược liệu, đặc biệt nâng cao hiệu quả và giá trị theo hướng khai thác bền vững tiềm năng sinh thái rừng, gắn với du lịch sinh thái; Kêu gọi đầu tư xây dựng các cơ sở chiết xuất tinh dầu quế tinh, chế biến sâu với công suất lớn; nâng cấp hệ thống chế biến sản phẩm quế công suất cao, áp dụng dây chuyền công nghệ hiện đại.

### ***2.9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu***

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ động tổng kết thực tiễn, nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm hay. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ rừng, khai thác, thu hái dược liệu trái phép; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước trong điều tra, khảo sát, xây dựng bản đồ vùng dược liệu dưới tán rừng; quản lý sản xuất dược liệu gắn với công tác bảo vệ rừng, thực thi pháp luật về lâm nghiệp; tuyên truyền, đào tạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng và cấp ủy, chính quyền cấp xã trong phát triển dược liệu trên đất lâm nghiệp; Thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước, kiểm tra chuyên ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ phát triển vùng nguyên liệu dược liệu trên địa bàn; tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu ở tất cả các khâu từ trồng trọt, chế biến, bảo quản đến phân phối, tiêu thụ; Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về sản xuất dược liệu, quế như xây dựng hệ thống dữ liệu của tỉnh, liên kết với hệ thống dữ liệu Quốc gia

## **3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát**

Các cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và cả giai đoạn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết; chủ động phát hiện, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định, bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, hiệu quả.

## **4. Sơ kết, tổng kết**

Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện Nghị quyết, cụ thể: báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30 tháng 5 hằng năm; báo cáo năm gửi trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ, hoàn thành trước ngày 15 tháng 6 năm 2028; tổ chức tổng kết giai đoạn, hoàn thành trước ngày 30 tháng 10 năm 2030.

Nội dung báo cáo phải đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thời gian tiếp theo.

Các báo cáo gửi về Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong giai đoạn tới; chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, nguồn lực và trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn, không hình thức, không dàn trải.

##### **2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy**

Tham mưu, kịp thời định hướng hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc phổ biến, quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm triển khai thực hiện sâu rộng và có hiệu quả.

##### **3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, đúng yêu cầu; kịp thời phát hiện, kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ rừng, khai thác, thu hái, kinh doanh dược liệu trái phép góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược liệu trên địa bàn tỉnh.

##### **4. Văn phòng Đảng ủy**

Phối hợp với các cấp ủy, cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh 6 tháng/lần hoặc khi có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Kế hoạch.

##### **5. Ủy ban nhân dân tỉnh**

###### **5.1. Nhiệm vụ chung**

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt công tác tham mưu, tổ chức triển khai Nghị quyết phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050. Đồng thời, chỉ đạo các xã, phường rà soát, báo cáo, đăng ký và đề xuất danh mục cây dược liệu bản địa đặc thù phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng, địa hình, địa chất của từng địa bàn, có lợi thế so sánh; làm cơ sở xây dựng phương án tổ chức

sản xuất gắn với liên kết chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định, bền vững thông qua hợp đồng tiêu thụ, liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chế biến; bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và hiệu quả kinh tế cho người dân.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

## **5.2. Nhiệm vụ cụ thể**

Chỉ đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương tập trung triển khai một số nội dung nhiệm vụ, cụ thể như sau:

### ***a) Sở Nông nghiệp và Môi trường***

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện hàng năm; tham mưu chỉ đạo, tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo phát triển dược liệu của tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm trưởng Ban; thành viên có sự tham gia của Giám đốc các sở, ngành liên quan; Bí thư Đảng ủy hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có khả năng phát triển dược liệu, nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Hàng năm, phối hợp với Sở Tài chính và các sở có liên quan thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện Nghị quyết của Ủy ban nhân dân các xã, phường, các sở, cơ quan, đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các ngành các cơ quan, địa phương xây dựng và triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển dược liệu chiến lược của tỉnh; chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu; chính sách thu hút đầu tư cơ chế bảo quản, sơ chế, chế biến; chính sách phát triển sản phẩm OCOP; chính sách về đất đai để hỗ trợ hình thành các vùng sản xuất chuyên canh hàng hóa; Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ và thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất; hướng dẫn thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định và tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Là cơ quan chuyên ngành thực hiện rà soát, quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu dược liệu; điều tra, khảo sát, xây dựng bản đồ, số hoá vùng sản xuất dược liệu; thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra chuyên ngành hoạt động sản xuất, kinh doanh chất lượng giống, vật tư nông nghiệp phục vụ phát triển vùng nguyên liệu dược liệu trên địa bàn; tăng cường kiểm tra chất lượng dược liệu ở tất cả các khâu từ trồng trọt, chế biến, bảo quản đến phân phối, tiêu thụ; quản lý sản xuất dược liệu gắn với công tác bảo vệ rừng, thực thi pháp luật về lâm nghiệp; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất giống, phát triển sản phẩm dược liệu; thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực; tổ chức hướng dẫn kỹ thuật sản xuất,

canh tác, thu hái/thu gom và sơ chế ban đầu tại vùng nguyên liệu để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn GACP-WHO, tiêu chuẩn hữu cơ...

Chủ trì tổ chức phát triển dược liệu gắn với các Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phối hợp triển khai phát triển dược liệu quý gắn với Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2026-2030.

### ***b) Sở Khoa học và Công nghệ***

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển sản xuất, chế biến dược liệu; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về phát triển sản xuất, chế biến dược liệu.

Tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả chính sách khuyến khích, hỗ trợ chứng nhận, bảo hộ nhãn hiệu, thương hiệu dược liệu, chỉ dẫn địa lý; chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin; hỗ trợ chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, xúc tiến thương mại các sản phẩm dược liệu.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động số hoá danh mục cây dược liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động của Bảo tàng dược liệu số của tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách phát triển dược liệu trên các nền tảng thông tin; Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển các giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, chế biến, xúc tiến thương mại các sản phẩm dược liệu.

### ***c) Sở Y tế***

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách ưu tiên sử dụng dược liệu địa phương trong khám bệnh, chữa bệnh. Nghiên cứu phát triển sản xuất, bào chế thuốc từ dược liệu trong cơ sở y tế có khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền.

Chủ trì hướng dẫn yêu cầu chất lượng dược liệu phục vụ y tế; phối hợp với Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền trong kiểm tra, đánh giá, cấp Giấy chứng nhận sản xuất dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO theo quy định hiện hành; Chủ trì hướng dẫn chuyên môn và phối hợp triển khai áp dụng GMP đối với các cơ sở sản xuất thuốc, thuốc cổ truyền hoặc vị thuốc cổ truyền theo quy định; đồng thời phối hợp, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn/điều kiện phù hợp đối với trường hợp cơ sở chỉ thực hiện sơ chế, chế biến dược liệu đa mục đích khác (không thuộc hoạt động sản xuất thuốc/thuốc cổ truyền/vị thuốc cổ truyền theo pháp luật về dược).

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường xác định nhu cầu, chủng loại, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm để làm căn cứ phát triển vùng dược liệu trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, địa phương tổ chức thực hiện dự án phát triển dược liệu quý theo Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2026-2030, do Bộ Y tế chủ trì chỉ đạo;

Phối hợp với Hội Đông y tỉnh, tổ chức, cá nhân có liên quan đẩy mạnh hoạt động sưu tầm, kế thừa, ứng dụng các bài thuốc quý, bài thuốc gia truyền có hiệu quả; tổ chức nuôi trồng, thu hái, bào chế thuốc để sử dụng; tuyên truyền, phát huy vai trò của y học cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng; duy trì và nhân rộng các mô hình vườn thuốc nam, từng bước xây dựng các mô hình vườn thuốc nam gắn với chuyển đổi số, phục vụ công tác quản lý, khai thác và quảng bá dược liệu.

Tăng cường kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc từ dược liệu lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu, thực hiện tiền kiểm dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

#### ***d) Sở Công thương***

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai xây dựng chợ đầu mối về dược liệu trên địa bàn theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết; Chủ trì tham mưu xây dựng các chính sách liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại; đồng thời phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại; khai thác, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm sản phẩm dược liệu.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh công tác vận động, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng, quảng bá thương hiệu, kết nối thị trường, thúc đẩy thương mại cho các sản phẩm dược liệu của tỉnh.

Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường phối hợp kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc từ dược liệu, kịp thời ngăn chặn các sản phẩm dược liệu, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng lưu hành trên thị trường.

#### ***e) Sở Văn hoá, thể thao và du lịch***

Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng - sinh thái gắn với các vùng sản xuất và sản phẩm dược liệu; phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu xây dựng Bảo tàng dược liệu số theo đúng quan điểm, định hướng chỉ đạo tại Nghị quyết.

Chủ trì, phối hợp với sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch mới gắn với dược liệu; công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường phát triển sản xuất, sản phẩm dược liệu gắn với các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, du lịch văn hoá, du lịch sinh thái...

#### ***f) Sở Xây dựng***

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, hướng dẫn địa phương tham mưu lồng ghép mục tiêu phát triển dược liệu chiến lược vào quy hoạch đô thị và nông thôn; nghiên cứu bố trí quỹ đất, phát triển hạ tầng kỹ thuật phục vụ vùng trồng, khu chế biến, cơ sở y học cổ truyền và du lịch dược liệu; quản lý, hướng dẫn đầu tư xây dựng các công trình liên quan bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

### **g) Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề xuất của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành; chủ động xác định cơ cấu, nguồn vốn và phương án huy động các nguồn lực tài chính khác (*ngân sách trung ương, vốn tín dụng, doanh nghiệp, quốc tế, xã hội hóa...*) để đảm bảo triển khai hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

Trực tiếp tham mưu xây dựng và triển khai hiệu quả chính sách liên quan đến hỗ trợ, thu hút vốn đầu tư, tín dụng, hỗ trợ doanh nghiệp ...; Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến sâu và đầu tư xây dựng Bảo tàng dược liệu số của tỉnh.

### **h) Sở Dân tộc và Tôn giáo**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch, lựa chọn cây trồng, quy trình thực hiện, và huy động nguồn lực; chủ trì quản lý tổ chức thực hiện dự án phát triển dược liệu quý từ Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2026-2030.

Tuyên truyền, hỗ trợ kỹ thuật, kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân DTTS tham gia vào chuỗi giá trị dược liệu; Giám sát và thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển dược liệu quý trong khuôn khổ chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng núi giai đoạn 2026-2030, nhằm nâng cao thu nhập và sinh kế bền vững cho đồng bào DTTS.

**i) Sở Tư pháp:** Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn quy trình tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển dược liệu chiến lược tỉnh Lào Cai theo đúng quy định pháp luật.

### **k) Ủy ban nhân dân các xã, phường**

Thành lập Ban chỉ đạo, ban hành kế hoạch, chương trình hành động của địa phương để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh Lào Cai và Kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; đưa mục tiêu thực hiện Nghị quyết vào nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời huy động, lồng ghép và ưu tiên các nguồn vốn để hỗ trợ phát triển sản xuất dược liệu kịp thời và hiệu quả.

Ưu tiên về quỹ đất cho xây dựng các cơ sở chế biến, cơ sở sản xuất giống, cơ sở chế biến dược liệu, ưu tiên bố trí tạo quỹ đất cho các dự án phát triển dược liệu trên địa bàn. Có trách nhiệm chỉ đạo khảo sát kỹ vị trí, địa điểm bố trí đất trồng cây dược liệu phù hợp; nghiên cứu đặc điểm thổ nhưỡng, khí hậu của các khu vực có khả năng thích nghi để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu.

Các xã, phường nghiên cứu lựa chọn dược liệu quý hiếm, dược liệu chiến lược để tập trung thực hiện kế hoạch, việc lựa chọn các sản phẩm dược liệu chiến lược phải căn cứ vào tiềm năng, thế mạnh, điều kiện thực tế tại địa phương, phải

có sự tham gia của các thành phần kinh tế trong chuỗi giá trị bền vững, có thị trường tiêu thụ hiệu quả, ổn định, đặc biệt được liệu chiến lược góp phần xây dựng thương hiệu được liệu Lào Cai.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất xây dựng chuỗi giá trị được liệu, sản phẩm được liệu đảm bảo được liệu của địa phương khi nuôi trồng, chế biến ra có thị trường tiêu thụ ổn định. Tăng cường vận động Nhân dân tham gia phát triển được liệu chiến lược tại địa phương; thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác giữ vai trò hiệu quả đầu mối thu mua, bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ kỹ thuật nhằm xây dựng chuỗi giá trị được liệu bền vững.

Nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn; tăng cường kiểm tra, giám sát, gắn kết quả thực hiện Nghị Quyết và Kế hoạch với đánh giá trách nhiệm của cá nhân, tập thể cơ quan, đơn vị có liên quan việc; định kỳ, đột xuất báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả thực hiện để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện.

Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Các đ/c UV BTV ĐU UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, ĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**

**Nguyễn Tuấn Anh**